

Số: 1034/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 24 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
Bãi xử lý rác thải thị trấn Quỳnh Hợp và vùng phụ cận, huyện Quỳnh Hợp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch và đô thị 2009; Luật Xây dựng 2014;

Căn cứ các Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 của UBND tỉnh về việc Quy định phân công, phân cấp quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Xét đề nghị của UBND huyện Quỳnh Hợp tại Tờ trình số 20/TTr-UBND ngày 30/01/2018; đề nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 494/SXD.QHKT ngày 16/3/2018 và các hồ sơ kèm theo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Bãi xử lý rác thải thị trấn Quỳnh Hợp và vùng phụ cận, huyện Quỳnh Hợp, với nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án quy hoạch: Bãi xử lý rác thải thị trấn Quỳnh Hợp và vùng phụ cận, huyện Quỳnh Hợp.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Quỳnh Hợp.

3. Tư vấn lập quy hoạch: Công ty Cổ phần đầu tư phát triển và xây dựng công trình 486.

4. Lý do điều chỉnh quy hoạch:

Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Bãi xử lý rác thải thị trấn Quỳnh Hợp và các xã phụ cận tại xã Thọ Hợp, huyện Quỳnh Hợp do UBND huyện Quỳnh Hợp làm chủ đầu tư đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 193/QĐ.UBND-CNXD ngày 19/01/2010 và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng tại Quyết định số 1446/QĐ.UBND-CNXD ngày 08/4/2010 với tổng diện tích 6,507ha. Sau khi quy hoạch được phê duyệt, UBND tỉnh đã có Quyết định số 250/QĐ.UBND-ĐC ngày 04/10/2011 thu hồi đất lâm nghiệp của Lâm trường Quỳnh Hợp để thực hiện dự án.

Do trong phạm vi ranh giới quy hoạch được duyệt có một phần diện tích (khoảng 4,0ha) có tranh chấp không thể đền bù được nên UBND huyện Quỳnh Hợp xin điều chỉnh ranh giới theo hướng chuyên 4,0 ha chưa giải phóng mặt bằng ra khỏi quy hoạch đã được phê duyệt, đồng thời bổ sung 4,0 ha liền kề phía Tây khu đất vào dự án nhằm đảm bảo diện tích xây dựng bãi xử lý rác thải. Việc điều chỉnh quy hoạch đã được UBND tỉnh đồng ý tại Công văn số 402/UBND-CN ngày 17/01/2018.

5. Vị trí khu đất quy hoạch: Tại xã Thọ Hợp, huyện Quỳnh Hợp đã được UBND tỉnh cho phép điều chỉnh vị trí, phạm vi quy hoạch tại Công văn số 402/UBND-CN ngày 17/01/2018. Vị trí cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp: Đất sản xuất nông nghiệp của các hộ gia đình cá nhân và đất sản xuất của Lâm trường Đồng Hợp;

- Phía Nam giáp: Đường đất;

- Phía Đông giáp: Đường xã;

- Phía Tây giáp: Đất sản xuất nông nghiệp của các hộ gia đình, cá nhân.

6. Tính chất chức năng: Là khu xử lý rác thải tập trung của thị trấn Quỳnh Hợp và các xã phụ cận của huyện Quỳnh Hợp.

7. Quy mô đất đai: Tổng diện tích khu đất lập quy hoạch: 66.700,0 m², được giới hạn bởi đường nối các điểm M1, M2, M3 và M4 theo bản vẽ QH: 03/10.

8. Cơ cấu phân khu chức năng và tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan: Thống nhất theo bản vẽ QH: 04/10. Bao gồm các khu chức năng chính như sau:

a) *Khu điều hành và phân loại đốt rác:* Được bố trí phía Đông khu đất, tiếp giáp đường vào bãi rác (quy hoạch rộng 9,0m). Tổng diện tích xây dựng: 6.748,00m². Các công trình xây dựng trong khu bao gồm: Nhà điều hành, cao 2 tầng, diện tích XD 92,0m²; Nhà phân loại và đốt rác, cao 1 tầng, diện tích XD 900,0 m²; Nhà bảo vệ, cao 1 tầng, diện tích XD 13,0 m²; Sân bãi, diện tích XD 5.743,0 m².

b) *Khu chôn lấp rác :* Được bố trí phía Bắc và phía Tây khu đất. Tổng diện tích 30.697,0 m² và được phân thành 7 hố chôn lấp đảm bảo phục vụ cho từng giai đoạn, các hố có diện tích từ 3.757,0 m² đến 5.162,0 m².

c) *Khu xử lý nước thải (Hồ sinh học):* Được bố trí phía Nam khu đất, có nhiệm vụ thu gom và xử lý nước rỉ rác từ các hố chôn lấp. Nước thải được xử lý theo hai bậc từ hồ kỵ khí đến hồ hiếu kỵ khí. Tổng diện tích: 10.225,0 m².

d) *Khu cây xanh cách ly:* Được bố trí xung quanh khu đất nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường. Diện tích 11.702,0 m².

9. Quy hoạch sử dụng đất: Thống nhất theo bản vẽ QH: 03/12.

Bảng tổng hợp sử dụng đất

TT	Thành phần đất đai	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Mật độ (%)	Tầng cao
1	Khu trung tâm điều hành và phân loại đốt rác	6.748,00	10,12	40	1-3
2	Khu chôn lấp rác	30.697,00	46,02	-	-
3	Khu xử lý nước thải	10.225,00	15,33	-	-
4	Khu cây xanh cách ly	11.702,00	17,54	-	-
5	Đất giao thông	7,328,00	10,99	-	-
	Tổng cộng	66.700,0	100,0		

10. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

10.1. Giao thông: Thống nhất theo bản vẽ QH: 05/12.

- Mặt cắt các tuyến đường như sau:

+ Mặt cắt 1 - 1: Lộ giới 6,0m.

+ Mặt cắt 2 - 2, 4 - 4, 5 - 5: Lộ giới 5,0m.

+ Mặt cắt 3 - 3: Lộ giới 3,0m.

10.2. San nền, thoát nước mưa: Thống nhất theo bản vẽ QH: 06/10.

a) San nền:

- Cao độ giao tim đường và đê được chọn từ: 126,5 m đến 132,5 m.

- Cao độ đáy các hố chôn lấp từ 125,90 m đến 128,30 m (thấp hơn cao độ đê và đường từ 2,0 - 4,0 m).

- Cao độ đáy hồ kỵ khí và hồ hiếu khí từ 123,50 m đến 125,50 m. (thấp hơn cao độ đường từ 3,0 đến 5,0 m).

b) Thoát nước mưa: Nước mưa mặt đường và các khu vực sườn đồi được thu gom theo các tuyến mương bố trí xung quanh hàng rào rồi đổ về mương hiện trạng phía Tây Nam khu đất.

10.3. Cấp điện: Thống nhất theo bản vẽ QH: 07/10.

- Nguồn điện: Được lấy từ Trạm biến áp 180 KVA từ trung tâm xã Thọ Hợp, cách ranh giới quy hoạch về phía Bắc khoảng 3000m.

10.4. Cấp nước: Thống nhất theo bản vẽ QH: 08/10.

- Nguồn nước: Trước mắt sử dụng nguồn nước giếng khoan, tương lai sử dụng nguồn nước theo quy hoạch cấp nước của xã Thọ Hợp.

10.5. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường: Thống nhất theo bản vẽ QH:09/10:

- Thoát nước thải: Nước thải sinh hoạt phải được xử lý sơ bộ tại chân công trình trước khi thoát vào mạng chung; Nước thải từ các hố chôn lấp được thu gom và chảy về hồ sinh học để xử lý (hồ kỵ khí và hồ hiếu kỵ khí).

11. Phê duyệt kèm theo Quyết định này bộ bản vẽ Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Bãi xử lý rác thải thị trấn Quý Hợp và vùng phụ cận, huyện Quý Hợp.

Điều 2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng, chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan tổ chức cắm mốc thực địa, công bố, quản lý thực hiện quy hoạch và thực hiện đầu tư theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Xây Dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chủ đầu tư căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT CN UBND tỉnh;
- PVP CN UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN (H.Tuấn).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Đường